

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HSST

Ngày: 09 - 3 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Như Trang

Bà Đoàn Thị Duyên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình:
Ông Phạm Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình xét xử vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/HSST- ngày 26/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/HSST- QĐ ngày 24/02/2022 đối với:

1. Bị cáo **Phạm Văn H**, sinh ngày 16/6/1994 tại xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H1 và bà Bùi Thị T; vợ là chị Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tháng 02/2014 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 134 Binh chủng thông tin liên lạc huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình, đến tháng 01/2016 xuất ngũ;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/10/2021 đến ngày 13/10/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; có mặt.

2. Bị cáo **Nguyễn Thành L**, sinh ngày 17/10/1988 tại xã H huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Vũ Thị L vợ là chị Trà Thị R và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Năm 2014, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 465/2014/HSST ngày 12/12/2014 của TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2015 và thi hành án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/02/2015 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/10/2021 đến ngày 13/10/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; có mặt.

3. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1963, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

4. Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1949, vắng mặt

Nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1964; vắng mặt

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ 20 phút ngày 07/10/2021, bị cáo H gặp và bảo bị cáo L chở bị cáo H đi mua ma túy đá để cùng nhau sử dụng, tiền mua ma túy do bị cáo H trả. Bị cáo L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAME biển kiểm soát 17F8-9382 chở bị cáo H đi đến khu vực Ngã Ba Hàng thuộc xã Quang Trung huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Bị cáo H đưa 300.000 đồng cho người bán và cầm túi ma túy trong lòng bàn tay phải rồi bảo bị cáo L chở đi tìm địa điểm cùng sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 10 phút, các bị cáo đi đến cầu Cam thuộc Tổ dân phố Thống Nhất thị trấn Kiến Xương huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình thì bị Tổ công tác thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương yêu cầu kiểm tra. Khi kiểm tra, bị cáo H đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilon trong suốt, kích thước (1,5x2)cm, miệng túi có nẹp cài nhựa, bên trong chứa tinh thể trong suốt. Các bị cáo khai nhận 01 túi ma túy trên là ma túy đá các bị cáo mua về để cùng sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 399/KLGĐMT- PC09 ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “ Mẫu vật gửi giám là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,2033 gam.

Vật chứng của vụ án:

0,2033 gam Methamphetamine sau giám định còn lại 0,1548 gam; 01 xe mô tô nhãn hiệu DAME, biển kiểm soát 17F8-9382 đã cũ chuyển Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSKX ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Thành L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án tù 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án tù 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về việc xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu 0,1548 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 399/KLGĐ để tiêu hủy.

- Trả lại ông Nguyễn Ngọc T xe mô tô biển kiểm soát 17F8-9382.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo chứng minh hành vi phạm tội của nhau, phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các chứng cứ sau đây: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 13 giờ 10 phút ngày 07/10/2021 tại khu vực cầu Cam thuộc tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập vào hồi 14 giờ 40 phút và 15 giờ 55 phút ngày 07/10/2021; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Vũ Ngọc H sinh năm 1964, nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình và ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1949, nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 399/KLGĐMT- PC09 ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 07/10/2021, tại khu vực cầu Cam thuộc tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Thành L có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2033gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo H và L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Hêrôine, Côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Mặc dù nhận thức được ma túy là chất độc hại gây hiểm họa cho toàn nhân loại và ma túy là loại chất mà nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nH các bị cáo đã bất chấp pháp luật cùng mua ma túy tàng trữ để cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây nguy hại lớn cho xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt xử phạt nghiêm minh tương ứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, bị cáo H gặp và bảo bị cáo L chở đi mua ma túy, bị cáo L đã đồng ý và cùng bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo H là người trực tiếp giao dịch mua ma túy, bị cáo L chở bị cáo H đi mua ma túy, nên trong vụ án này bị cáo H và bị cáo L có vai ngang nhau.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo H có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L đã từng bị Tòa án xử phạt tù, ngày 07/10/2021 tiếp tục cùng bị cáo H phạm tội, vì vậy lần phạm tội này bị cáo L bị xử phạt mức cao hơn bị cáo H.

[8] Các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về nguồn gốc 0,2033 gam Methamphetamine, bị cáo khai mua tại khu vực ngã Ba Hàng xã Quang Trung huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 0,2033 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo H, sau khi giám định còn 0,1548 gam là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xe mô tô nhãn hiệu DAME biển kiểm soát 17F8-9382 thu giữ của bị cáo L là tài sản hợp pháp của ông Phạm Ngọc T, ông T không biết việc bị cáo L mượn xe mô tô của mình chở bị cáo H đi mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, vì vậy trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Ngọc T theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Các bị cáo H và L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 17 của Bộ luật hình sự:

1. **Tuyên bố** bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 07/10/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 17 của Bộ luật hình sự

2. **Tuyên bố** bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 07/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tịch thu của bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Thành L 0,1548 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định đựng trong phong bì niêm phong số 399/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy.

Trả lại ông Nguyễn Ngọc T chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAME(kiểu dáng Dream) đã cũ, biển kiểm soát 17F8-9382.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 24/01/2022).

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Thành L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/3/2022.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo;
- THA huyện Kiến Xương;
- CA huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân